

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 133/2024/HS-PT
Ngày 30 - 7 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thanh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh N** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05/11/1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn 5, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Trần Thanh P và bà Nguyễn Thị Bích L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2010, bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2010/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đắc Tân – Bộ Công an đến ngày 28/4/2011 chấp hành xong.

- Ngày 18/4/2013 bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2013/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đắc Tân đến ngày 14/1/2015 chấp hành xong.

- Ngày 26/11/2015 bị TAND huyện Krông Bông, xử phạt 12 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 37/2015/HSST chấp hành án tại Trại giam Đắc Trung - Bộ Công an đến ngày 21/9/2016 chấp hành xong.

- Ngày 05/11/2019 bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù giam, về tội Đánh bạc theo Bản án số 26/2019/HS - ST chấp hành án tại Trại giam Đắc Trung – Bộ Công an đến ngày 21/5/2020 chấp hành xong.

- Ngày 05/6/2020, bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 09/2020/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đắc Trung – Bộ Công an đến ngày 29/4/2023 chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 01/4/2008, bị TAND huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2008/HSST. Thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không được coi là có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lưu Đức K. Ngày 21/5/2024, bị cáo Lưu Đức K có đơn kháng cáo, ngày 19/6/2024, bị cáo Lưu Đức K đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lưu Đức K tại Quyết định số 31/2024/HSPT – QĐ ngày 16/7/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trần Thanh N, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 5, xã KNĐ, huyện KB, Đắk Lắk và Lưu Đức K, sinh năm 1992, trú tại: Thôn PL 5, xã EP, huyện KP, Đắk Lắk là những người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 20/12/2023, N và K đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố BMT, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào ngày 13/11/2023, Trần Thanh N sử dụng số thuê bao 0942.415.934 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gọi đến số thuê bao 0876373150 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy All của Lưu Đức K, để rủ K đến thành phố B chơi, nhưng mục đích là rủ K đi trộm cắp xe mô tô. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 47N8-

0874, số khung: WCH5UM7X010865, số máy: 1P52FMH3010865 đến thành phố BMT để gặp N, khi đến thành phố BMT thì N thuê ở tại nhà nghỉ TN, địa chỉ 14 NGT, phường TA, thành phố BMT. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/11/2023, N và K ăn nhậu ở đường TQC, phường TA, thành phố BMT, trong lúc ăn nhậu thì N rủ K đi trộm cắp xe mô tô của người khác để bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 chở N đi trộm cắp tài sản. Khi đi, N mang theo dụng cụ phá khoá gồm: 01 thanh kim loại hình chữ L (vạm); 03 thanh kim loại nhỏ, đầu dẹt và 01 cờ lê bằng kim loại. Khi đến số nhà 71 ĐTH, phường TA, thành phố BMT, thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 47B2-511.61, của anh Phạm Tử Q, (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 7, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk) dựng trên vỉa hè đường không có người trông coi. Lúc này, K dừng xe lại rồi N đi đến dùng vạm bẻ phá khoá ổ khoá điện của xe mô tô rồi nổ máy xe cùng K tẩu thoát về nghĩa địa đường Y N, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu.

Vụ thứ 2: Lưu Đức K và Trần Thanh N tiếp tục đi tìm xe mô tô để trộm cắp, K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 chở N đến Hoa viên đường PHT, phường TA, thành phố B thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 47B2-936.58 của anh Trần A, (sinh năm 2003, trú tại 193 ĐBP, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) dựng trên vỉa hè đường không có người trông coi. Lúc này, K dừng xe lại rồi N đi đến dùng vạm bẻ phá khoá xe mô tô trên rồi nổ máy xe tẩu thoát cùng K đi đến nghĩa địa đường YN, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu, N ở lại nghĩa địa đợi còn K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 về nhà nghỉ TN gửi xe, sau đó K thuê xe dịch vụ Grap chở quay lại nghĩa địa đường Y N, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, K điều khiển xe mô tô biển số 47B2-511.61 còn N điều khiển xe mô tô biển số 47B2-936.58 trộm cắp được đi đến tỉnh Bình Phước để bán cho H, trên đường đi N sử dụng số thuê bao 0942415934 gọi đến số thuê bao 0707386346 của H để hẹn gặp bán xe mô tô. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/11/2023, N và K gặp H ở quán cà phê (chưa xác định được địa điểm, tên quán) ở xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước, hai bên thống nhất mua bán xe mô tô biển số 47B2-511.61 và xe mô tô biển số 47B2-936.58 với tổng số tiền 12.000.000 đồng, không nói cụ thể số tiền của từng xe. Sau khi mua bán xong, N và K đón xe khách quay về lại thành phố B, số tiền bán xe N giữ lại 8.000.000 đồng, chia cho K 4.000.000 đồng, số tiền trên cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, Lưu Đức K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 chở Trần Thanh N đi trộm cắp tài sản. Khi đến quán trà sữa LT, địa chỉ 39 YB, phường TL, thành phố B, thì thấy trên vỉa

hè đường đối diện quán trà sữa có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 47D1-577.21 của anh Trần Tiến D, (sinh năm 2002, trú tại buôn EB, xã ES, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk) không có người trông coi nên K dừng xe lại rồi N đi đến lên lút dùng tay rút dây điện nối từ dây nguồn vào ổ khóa điện của xe mô tô biển số 47D1-577.21 rồi đấu nối lại dây và đề nổ xe mô tô trên cùng K tẩu thoát đến nghĩa địa ở đường Y N, phường TT, thành phố B cất giấu.

Vụ thứ 4: Lưu Đức K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 chở Trần Thanh N tiếp tục đi tìm xe mô tô để trộm cắp, khi đến số nhà 58 AJ, phường TL, thành phố B, thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 78H1-465.53 của anh Lê Tấn K, (sinh năm 1994, trú tại thôn BT, xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên) dựng trên vỉa hè không có người trông coi. Lúc này, K dừng xe lại rồi N đi đến lên lút dùng tay rút dây điện nối từ dây nguồn vào khóa điện của xe mô tô biển số 78H1-465.53 rồi đấu nối lại dây và đề nổ xe cùng K tẩu thoát về nghĩa địa đường Y N, phường TT, thành phố B, cất giấu, N ở lại đợi còn K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 về Nhà nghỉ TN gửi xe lại rồi thuê xe dịch vụ Grap chở quay lại nghĩa địa đường Y N. Sáng ngày 07/12/2024, K điều khiển xe mô tô biển số 47D1-577.21 còn N điều khiển xe mô tô biển số 78H1-465.53 trộm cắp được trên đi đến xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước bán cho H với tổng số tiền là 13.000.000 đồng, N chia cho K 5.000.000 đồng còn N được 8.000.000 đồng, số tiền trên cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, Lưu Đức K điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter Yamaha biển số 47N8-0874 chở Trần Thanh N đi trộm cắp tài sản, khi đến số nhà 124 HHT, phường TT2, thành phố B, thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47F1- 508.81, màu đỏ - đen của anh Bùi Ngọc E, (sinh năm 2001, trú tại thôn 3A, xã EÔ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk) dựng trên vỉa hè đường, K dừng xe lại rồi N đi đến lên lút dùng tay rút dây điện nối từ dây nguồn vào ổ khóa xe mô tô biển số 47F1-508.81 rồi đấu nối lại dây điện và đề nổ xe tẩu thoát đến nghĩa địa đường Y N, phường TT, thành phố B cất giấu, còn K điều khiển xe mô tô biển số 47N8-0874 về Nhà nghỉ TN nằm ngủ. Sáng ngày 13/12/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 47F1-508.81 trộm cắp được đi đến xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước bán cho H với số tiền 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/12/2023, Lưu Đức K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N8-0874 đi đến Nhà nghỉ TSM, địa chỉ 02 TL, phường TA, thành phố B đón Trần Thanh N đi ăn nhậu ở đường TQC, phường TA, thành phố B, quá trình ăn nhậu N chia cho K số tiền 800.000 đồng là tiền bán chiếc xe mô tô biển số 47F1-508.81 trộm cắp được của anh E. Đến khoảng

19 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô chở N đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến hẻm 259 PBC, phường TT2, thành phố B, thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 47E1-566.53 của anh Nguyễn Đức G, (sinh năm 2004 trú tại 16 Y W, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), dựng trên vỉa hè đường không có người trông coi, thì K dùng xe lại rồi N đi đến lén lút dùng tay rút dây điện nối từ dây nguồn vào khóa điện của xe mô tô biển số 47E1-566.53 và đề nổ, rồi điều khiển xe tẩu thoát đến nghĩa địa đường Y N, phường TT, thành phố B cất giấu, còn K đi về nhà ở huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/12/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 47E1-566.53 đi đến xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước bán cho H với số tiền 7.500.000 đồng.

*** Ngoài ra, Trần Thanh N 01 mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:**

Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ 00 ngày 05/11/2023, Trần Thanh N thuê xe Taxi (chưa xác định được đặc điểm xe và lai lịch người điều khiển) chở đến Bệnh viện Đa khoa Vùng TN, địa chỉ 184 TQC, phường TA, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, N đi bộ đến sảnh khu nhà E thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, biển số 47M1-545.92, số khung RLHJA3903HY111645, số máy JA39E0111709 của anh Nguyễn Thanh X, (sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố 12, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, là người nhà bệnh nhân) không có người trông coi. Lúc này, N lén lút đi đến dùng tay giật đứt dây điện nối vào ổ khoá điện của xe mô tô biển số 47M1-545.92 rồi đấu nối lại dây và đề nổ xe tẩu thoát đến xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước bán cho H với giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ 00 ngày 15/12/2023, Trần Thanh N thuê xe Taxi (chưa xác định được đặc điểm xe và lai lịch người điều khiển) chở đến xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến buôn KB, xã HK, thành phố B, N nhìn thấy trong sân nhà của anh Y L B, (sinh năm 1998, trú tại buôn Kb, xã HK, thành phố B) dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 47G1-267.78, số khung: MH8DL11AZJJ168472, số máy: CGA1ID168523, không có người trông coi. Lúc này, N lén lút đi vào dùng vạm phá khoá xe mô tô trên rồi nổ máy xe điều khiển xe đến nghĩa địa trên đường Y N, phường TT, thành phố B cất giấu.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ 00 ngày 17/12/2023, Trần Thanh N thuê xe Taxi (chưa xác định được đặc điểm xe và lai lịch người điều khiển) chở đến Bệnh viện Đa khoa Vùng TN, địa chỉ 184 TQC, phường TA, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, N đi bộ vào đến sảnh khu nhà E thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc đen, biển số 47C1-408.31, số khung

RLHJA3922MY179950, số máy JA39E2298102 của chị Trịnh Thị Thùy P, (sinh năm 1988, trú tại thôn 6, xã CB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, là người nhà bệnh nhân) không có người trông coi. Lúc này, N lén lút đi đến dùng vạm phá khoá xe rồi nổ máy xe tẩu thoát đến xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước bán cho H với giá 27.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, Trần Thanh N thuê xe Taxi (chưa xác định được đặc điểm xe và lai lịch người điều khiển) đi đến đường Y N, phường TT2, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 18 Y N, phường TT2, thành phố B, thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter Yamaha, biển số 47L1-395.13, số khung RLCUG1010NY370475, số máy G3D4E1141514, của bà Ngô Thị M, (sinh năm 1983, trú tại buôn K, xã DK, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk) dựng phía trước, không có người trông coi. Lúc này, N lén lút đi đến dùng chân đạp gãy khoá cổ xe mô tô và giật đứt dây điện của xe rồi đầu nối rồi đề nổ xe tẩu thoát đến nghĩa địa đường Y N, phường TT, thành phố B cất giấu. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 21/12/2023, N quay lại nghĩa địa Y N để mang xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ, khi N đang ở nghĩa địa thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt giữ.

Tại, Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 47B2-511.61, số khung: RLHJA391XKY036068, số máy: JA39E0892078, trị giá 10.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 47B2-936.58, số khung: MH1JM5124NK031067, trị giá 32.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 47D1-577.21, số khung: RLHJA3924NY724869, số máy: JA39E2911741, trị giá 13.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 78H1-465.53, số khung: 1010LY291164, số máy: G3D4E1062204, trị giá 25.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ - đen, biển số 47F1-508.81, số khung: RLCUG1010KY130112, số máy: G3D4E896548, trị giá 23.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 47E1-566.53, số khung: RLHJA3927PY724433, số máy JA39E3134953, trị giá 15.500.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, biển số 47M1-545.92, số khung RLHJA3903HY111645, số máy JA39E0111709, trị giá 8.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 47G1-267.78, số khung: RLHJA3903HY111645, số máy: JA39E0111709, trị giá 26.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ bạc đen, biển số 47C1- 408.31, số khung: RLHJA3922MY179950, số máy: JA39E2298102, trị giá 12.000.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter biển số 47L1-395.13, số khung RLCUG1010NY370475, số máy G3D4E1141514, trị giá 23.000.000 đồng.

Tổng trị giá 187.500.000 đồng.

* Về tạm giữ vật chứng:

- Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được các vật chứng: Xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 47B2-511.61; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 47B2-936.58; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 47D1- 577.21; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 47F1- 508.81; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 47E1-566.53; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, biển số 47M1-545.92; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ bạc đen, biển số 47C1-408.31; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 78H1-465.53.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng:

+ Tạm giữ từ Trần Thanh N: 01 chiếc xe mô tô biển số 47L1-395.13; Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 47G1-267.78; 01 thanh kim loại hình chữ L (vám); 03 thanh kim loại nhỏ, đầu dẹt; 01 cờ lê bằng kim loại là các công cụ N sử dụng để bẻ phá khoá xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, số Imei: 863511042599599 gắn sim số 0942.415.934.

+ Tạm giữ từ Lưu Đức K: 01 đôi dép màu đen, quai dép sọc xám, đế dép có chữ SPORTS; 01 chiếc áo khoác (loại áo gió) có mũ, màu đen, có chữ ADIDAS màu xám phía trước bên trái của áo, rách phần dưới tay áo bên phải; 01 chiếc áo khoác (loại áo phao) có mũ, màu xám, phía trong áo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, số Imei 351140962549993, gắn sim số 0876.373150; 01 chiếc xe mô tô biển số 47N8-0874, số khung WCH5UM7X010865, số máy 1P52FMH3010865.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh N và Lưu Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/12/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lưu Đức K, tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2024, bị cáo Trần Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, từ ngày 13/11/2023 đến ngày 20/12/2023, Trần Thanh N đã cùng với Lưu Đức K thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản là 118.500.000 đồng. Ngoài

ra, bị cáo Trần Thanh N còn một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản là 69.000.000 đồng. Bị cáo không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, tại thời điểm phạm tội bị cáo có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “Có tính chất chuyên nghiệp”, “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “tái phạm nguy hiểm” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót nên cấp phúc thẩm cần bổ sung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh N

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

[2]. Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2023.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng